

Số: 19/2026/QĐST - DS

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 01 năm 2026.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - VĨNH LONG**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diễm My.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hưng;
2. Bà Nguyễn Thị Bé Em.

Căn cứ vào Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông Phạm Đình H, sinh năm 1977;

Nơi cư trú: Số E, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Đình H:

- Ông Lê Minh T, sinh năm 1995, địa chỉ: Số A, ấp B, xã B, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là phường B, tỉnh Vĩnh Long).

- Và/ hoặc ông Phạm Văn H1, sinh năm 1975, địa chỉ: Số C, ấp C, xã M, huyện G, tỉnh Bến Tre (nay là xã L, tỉnh Vĩnh Long).

* Bị đơn:

Ông Nguyễn Phương P, sinh năm 1988;

Nơi cư trú: Số E, ấp P, xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre (nay là khu phố P, phường P, tỉnh Vĩnh Long).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Phương P đồng ý mở cho ông Phạm Đình H lối đi có tổng diện tích 7,4m² gồm thửa 15-2 có diện tích 0,7m², thửa 15-3 có diện tích 0,9m², thửa 15-4 có diện tích 2,1m², thửa 15-5 có diện tích 3,7m² thuộc một phần thửa đất số 15, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã P, thành phố B, tỉnh Bến Tre, nay là một phần thửa đất số 15, tờ bản đồ số 101, tọa lạc tại phường P, tỉnh Vĩnh Long (có hồ sơ đo đạc kèm theo).

Ông Nguyễn Phương P và ông Phạm Đình H thống nhất: Ông Phạm Đình H đồng ý đền bù cho ông Nguyễn Phương P giá trị quyền sử dụng đất của lối đi tổng cộng là 50.000.000 đồng, ông H đã giao xong cho ông P số tiền 25.000.000 đồng.

Ông Phạm Đình H đồng ý có nghĩa vụ giao tiếp cho ông Nguyễn Phương P số tiền còn lại là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Sau khi ông Phạm Đình H thực hiện xong nghĩa vụ giao tiền thì ông Nguyễn Phương P có nghĩa vụ tự tháo dỡ, di dời hàng rào lưới B40 ra khỏi phần lối đi nêu trên, hàng rào có kết cấu: trụ bê tông cốt thép chôn, kéo lưới B40, hàng rào cao 02m, dài 12,95m (từ điểm 1-10-9 theo hồ sơ đo đạc ngày 12/12/2025 của Chi nhánh Văn phòng Đ (có hồ sơ đo đạc kèm theo). Ghi nhận ông P không yêu cầu bồi thường giá trị hàng rào lưới B40 nêu trên.

Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Phương P đối với phần lối đi nêu trên.

Ông Phạm Đình H được quyền sử dụng hạn chế phần lối đi mà ông Nguyễn Phương P đã mở nêu trên, có quyền sử dụng đất và tuân thủ các điều kiện đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định. Các bên được quyền đăng ký quyền sử dụng hạn chế quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2.2. Về chi phí tố tụng là 8.122.000 đồng, nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng (đã nộp xong).

2.3. Về án phí:

Ông Phạm Đình H có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000đ (một triệu, hai trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011596 ngày 23/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 5 - Vĩnh Long). Ông H phải nộp tiếp số tiền án phí là 950.000đ (chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Ông Nguyễn Phương P phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 5 - Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diễm My